NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12/2012/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2012*

THÔNG TƯ
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2011/TT-NHNN ngày 29/4/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Thực hiện Nghị quyết 01/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012; Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2011/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2011/TT-NHNN như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

"Điều 2.

Tổ chức tín dụng không được huy động vốn bằng vàng, trừ trường hợp phát hành chứng chỉ ngắn hạn bằng vàng để chi trả vàng theo yêu cầu của khách hàng khi số vàng thu nợ và tồn quỹ không đủ để chi trả. Việc phát hành chứng chỉ ngắn hạn bằng vàng của tổ chức tín dụng chấm dứt vào ngày 25 tháng 11 năm 2012."

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 32/2011/TT-NHNN ngày 06/10/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) như sau:

"Điều 3.

Tổ chức tín dụng không được chuyển đổi vốn huy động bằng vàng dưới mọi hình thức thành đồng Việt Nam hoặc các hình thức bằng tiền khác; không được sử dụng vàng huy động để cầm cố, thế chấp, ký quỹ bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ tiền vay tại tổ chức tín dụng khác."

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 32/2011/TT-NHNN ngày 06/10/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) như sau:

"Điều 4. Trách nhiệm của các tổ chức:

1. Tổ chức tín dụng:

a) Xây dựng lộ trình, phương án để chấm dứt việc huy động vàng vào ngày 25 tháng 11 năm 2012 gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát thực hiện;

b) Các tổ chức tín dụng đã chuyển đổi vàng thành tiền theo quy định tại Thông tư số 32/2011/TT-NHNN ngày 06/10/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phải tất toán số vàng đã chuyển đổi thành tiền và đóng tài khoản vàng ở nước ngoài theo Thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

c) Định kỳ vào thứ hai hàng tuần, tổ chức tín dụng gửi báo cáo về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính) tình hình huy động và cho vay vốn bằng vàng theo Phụ lục số 1, 2, 3 và 4 ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Cung cấp thông tin liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong từng thời kỳ.

2. Vụ Quản lý ngoại hối: Theo dõi, tổng hợp, đề xuất các biện pháp xử lý về huy động và sử dụng vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định.

3. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng: Thực hiện giám sát, thanh tra, kiểm tra việc chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của các tổ chức tín dụng theo quy định tại Thông tư này; xử lý các vi phạm theo thẩm quyền; báo cáo và đề xuất với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý các khó khăn, vướng mắc về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng.

4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của các tổ chức tín dụng trên địa bàn, xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền; báo cáo và đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý các khó khăn, vướng mắc về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng trên địa bàn."

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 4 năm 2012.

2. Thông tư số 32/2011/TT-NHNN ngày 06/10/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2011/TT-NHNN ngày 29/4/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của các tổ chức tín dụng hết hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Đồng Tiến

Tên TCTD:...

Phụ lục 1

BÁO CÁO NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN BẰNG VÀNG

(Báo cáo tuần từ ngày/tháng…. đến ngày/tháng…. năm)

Đơn vị: lượng vàng, tỷ đồng

Chỉ tiêu	Số dư đến cuối tháng trước		Số dư đến ngày cuối cùng của kỳ báo cáo	
	Lượng vàng	Quy VND	Lượng vàng	Quy VND
I. Nguồn vốn bằng vàng (= 1+2+3+4+5+6)				
1. Huy động vàng từ khách hàng (trừ TCTD khác)				
2. Huy động vàng từ TCTD khác				
3. Giữ hộ vàng				
4. Vàng nhận cầm cố				
5. Vàng do tổ chức tín dụng khác gửi				
6. Nguồn vốn bằng vàng khác *(Đề nghị liệt kê chi tiết nguồn vốn vàng khác)*				
II. Sử dụng vốn bằng vàng (= 1+2+3+4+5)				
1. Cho vay bằng vàng đối với khách hàng (trừ TCTD khác)				
Trong đó: Nợ quá hạn bằng vàng (trừ TCTD khác)				
2. Cho vay các TCTD khác bằng vàng				
Trong đó: Nợ quá hạn bằng vàng				
3. Cầm cố vàng tại TCTD khác				
4. Gửi vàng tại TCTD khác				
5. Sử dụng vào mục đích khác *(Đề nghị liệt kê chi tiết các mục đích khác)*				
III. Vàng chuyển đổi thành tiền				
IV. Tồn quỹ vàng				

..., ngày…. tháng… năm….

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên và số điện thoại liên lạc)

Tổng giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Quản lý ngoại hối - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - 49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội (ĐT: 04-39343325; fax: 04-39343352).
- Thời hạn gửi báo cáo: Thứ hai của tuần tiếp theo sau tuần báo cáo
- Định kỳ báo cáo: Hàng tuần

Tên TCTD:...

Phụ lục 2

TÌNH HÌNH CHO VAY VỐN BẰNG VÀNG

(Báo cáo tuần từ ngày/tháng…. đến ngày/tháng…. năm)

Đơn vị: lượng vàng, tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Dư nợ cuối tháng trước		Thu nợ phát sinh trong tuần báo cáo		Số dư đến ngày cuối cùng của kỳ báo cáo	
		Lượng vàng	Quy VND	Lượng vàng	Quy VND	Lượng vàng	Quy VND
1	Cho vay sản xuất (chế tác) và kinh doanh vàng trang sức						
2	Cho vay tiêu dùng						
3	Cho vay lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản						
4	Cho vay sản xuất, kinh doanh (trừ sản xuất (chế tác) và kinh doanh vàng trang sức)						
5	Cho vay tổ chức tín dụng khác						
6	Cho vay mục đích khác *(Đề nghị liệt kê chi tiết các mục đích cho vay khác)*						
	Tổng						

..., ngày… tháng… năm…

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Quản lý ngoại hối - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - 49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội (ĐT: 04-39343325; fax: 04-39343352).
- Thời hạn gửi báo cáo: Thứ hai của tuần tiếp theo sau tuần báo cáo
- Định kỳ báo cáo: Hàng tuần

Tên TCTD:...

Phụ lục 3

BÁO CÁO DOANH SỐ HUY ĐỘNG, THU NỢ VÀ CHI TRẢ VỐN BẰNG VÀNG

(Báo cáo tuần từ ngày/tháng…. đến ngày/tháng…. năm)

Đơn vị: lượng vàng, tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tháng trước của tuần báo cáo		Tuần báo cáo	
	Lượng vàng	Quy VND	Lượng vàng	Quy VND
1. Doanh số huy động chứng chỉ ngắn hạn bằng vàng theo thời hạn ghi trên chứng chỉ				
a) Dưới 01 tháng				
b) Từ 01 đến dưới 06 tháng				
c) Từ 06 tháng đến dưới 12 tháng				
d) Từ 12 tháng đến dưới 24 tháng				
e) Từ 24 tháng đến dưới 60 tháng				
f) Từ 60 tháng trở lên				
2. Doanh số thu nợ				
3. Doanh số chi trả				
4. Tồn quỹ				

..., ngày….tháng…năm….

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên, và số điện thoại liên lạc)

Tổng giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Quản lý ngoại hối - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - 49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội (ĐT: 04-39343325; fax: 04-39343352).
- Thời hạn gửi báo cáo: Thứ hai của tuần tiếp theo sau tuần báo cáo
- Định kỳ báo cáo: Hàng tuần

Tên TCTD:....

Phụ lục 4

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VÀ CHO VAY VỐN BẰNG VÀNG THEO THỜI HẠN CÒN LẠI ĐẾN... ngày... tháng... năm

Đơn vị: lượng vàng, tỷ đồng, tháng

Chỉ tiêu	Lượng vàng	Quy VND
1. Tổng huy động vốn bằng vàng tính theo thời hạn huy động còn lại		
a) Dưới 01 tháng		
b) Từ 01 đến dưới 06 tháng		
c) Từ 06 tháng đến dưới 12 tháng		
d) Từ 12 tháng đến dưới 24 tháng		
e) Từ 24 tháng đến dưới 60 tháng		
g) Từ 60 tháng trở lên		
2. Tổng dư nợ cho vay vốn bằng vàng tính theo thời hạn cho vay còn lại		
a) Dưới 01 tháng		
b) Từ 01 đến dưới 06 tháng		
c) Từ 06 tháng đến dưới 12 tháng		
d) Từ 12 tháng đến dưới 24 tháng		
e) Từ 24 tháng đến dưới 60 tháng		
g) Từ 60 tháng trở lên		
3. Thời hạn còn lại bình quân		
a) Thời hạn huy động khách hàng còn lại bình quân (tháng)		
b) Thời hạn cho vay khách hàng còn lại bình quân (tháng)		
c) Thời hạn giữ hộ vàng bình quân (tháng)		
d) Thời hạn nhận cầm cố vàng bình quân (tháng)		
e) Thời hạn nhận vàng do tổ chức tín dụng khác gửi bình quân (tháng)		
g) Thời hạn cho vay các tổ chức tín dụng khác bình quân (tháng)		
h) Thời hạn cầm cố vàng tại tổ chức tín dụng khác bình quân (tháng)		
i) Thời hạn gửi vàng tổ chức tín dụng khác bình quân (tháng)		

..., ngày.... tháng... năm....

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên và điện thoại liên lạc)

Tổng giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Quản lý ngoại hối - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - 49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội (ĐT: 04-39343325; fax: 04-39343352).
- Thời hạn gửi báo cáo: Thứ hai của tuần tiếp theo sau tuần báo cáo
- Định kỳ báo cáo: Hàng tuần